TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOA LƯ** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2017/HSST
Ngày 30-11-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thái Học.

2. Ông Nguyễn Văn Khuyến.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2017/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh P** (tên gọi khác: không), sinh năm 1995, tại huyện HL, tỉnh Ninh Bình, trú tại: thôn TD 2, xã NV, huyện HL, tỉnh Ninh Bình, nghề nghiệp: lao động tự do, trình độ học vấn: 9/12, con ông Nguyễn Văn Ph (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, vợ, con: chưa có, tiền án: không, tiền sự: Quyết định số 14/QĐ-XPĐG ngày 20/01/2013 và Quyết định số 33/QĐ-XPĐG ngày 10/06/2013 của công an huyện HL xử phạt bằng hình thức phạt tiền về hành vi gây rối trật tự công cộng. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn C** (tên gọi khác: không), sinh năm: 1992, tại tỉnh Ninh Bình, trú tại: thôn VX, xã NV, huyện HL, tỉnh Ninh Bình, nghề nghiệp: lao động tự do, trình độ học vấn: 12/12, con ông Nguyễn Trung K và bà Nguyễn Thị L, vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh **Văn Đình N**, sinh năm: 1982, trú tại: thôn ĐQ, xã NV, huyện HL, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trưa ngày 23/5/2017, trong lúc ngồi uống bia, Phạm Văn Ch, sinh năm 1989, trú tại thôn VX, xã NV, huyện HL nói với Nguyễn Văn L, sinh năm 1984, trú tại thôn TD 2, xã NV, huyện HL và các bị cáo Nguyễn Mạnh P, Nguyễn Văn C về việc anh Văn Đình N nợ tiền, Ch đã đòi nhiều lần nhưng không trả. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Ch rủ C, P, L sang nhà anh N đòi tiền. Ch điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 35N8-9659 chở L còn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B2-15029 chở P đến nhà anh N. Khi đến nơi, L và Ch gọi cửa nhà anh N thì cháu Văn Quang H là con trai của anh N đi ra. L nói "gọi thằng bố mày ra tao bảo". Cháu H sợ hãi không dám mở cổng chạy vào trong nhà. C và P thấy các sản phẩm đá mỹ nghệ của anh N để phía ngoài cổng giáp với trục đường thôn nên C liền lấy một lá đao rời để trên mái đao đập vào các góc của mái đao có kích thước 1,47 x 1,17 x 0,18 m làm gãy 02 lá đao. P nhặt lá đao mà C đập gãy dùng để đập vào mái đao C vừa đập làm gãy một lá đao và sứt, mẻ một góc của mái đao rồi tiếp tục đập vào mái đao có kích thước 0,4 x 0,4 x 0,18 m làm sứt, mẻ 3 góc mái đao. Sau đó, P quan sát thấy hai con nghê bằng đá có kích thước 0,29 x 0,28 x 0,16 m/con để trên kệ trưng bày sản phẩm của gia đình anh N sát sau hàng rào sắt nên đã luồn tay qua song sắt hàng rào lấy hai con nghê đá ra ngoài đưa cho C cầm. Ch bảo có camera đấy nhưng C vẫn để hai con nghê đá vào khung xe máy biển kiểm soát 35B2-15029 chở P về nhà C cất rồi cả hai quay lại nhà anh N gặp Ch và L đứng đợi.

Ch rủ tất cả sang xưởng của anh N ở thôn BĐ, xã NA, huyện HL tìm N. Tại đây, C nhặt một hòn đá đập vào các tấm đá của anh N nhưng không vỡ nên C đi tìm và nhặt ở nền xưởng một chiếc búa cán gỗ dài 22 cm, đầu búa hình hộp chữ nhật, làm bằng kim loại màu đen kích thước 10 x 3 x 3 cm rồi dùng búa đập vỡ 7 tấm đá ốp chân cột đã thành phẩm gồm: một tấm kích thước 1,65 x 0,24 x 0,29 m, một tấm kích thước 1,65 x 0,24 x 0,27 m, một tấm kích thước 1,65 x 0,25 x 0,27 m, ba tấm kích thước 1,75 x 0,24 x 0,27 m, một tấm kích thước 1,47 x 0,25 x 0,2 m rồi vất búa ở nền xưởng. Cùng lúc đó, P đi đến xe ô tô của anh N biển kiểm soát 35 C-024.57 và lấy một thanh sắt Ø20, dài 70 cm, đường kính 2 cm, một đầu bằng, một đầu dẹt một đoạn 5 cm (xà cầy) để trước đầu xe mô tô đập ba phát vào kính chắn gió phía trước và 01 phát vào kính chắn gió cửa bên lái làm vỡ nứt toàn bộ hai kính chắn gió. Sau đó, P tiếp tục dùng xà cầy đập vỡ bốn tấm đá ốp thân cột đã thành phẩm được xếp chồng lên nhau đều có kích thước 1,46 x 0,61 x 0,1 m và một tấm đá thô chưa qua chế tác, kích thước 0,61 x 1,25 x 0,1 m làm chiếc xà cầy gãy làm hai. P cầm hai đoạn thanh sắt và chiếc

búa vất vào ruộng rau muống gần đó rồi tất cả đi về. Đến chiều ngày 23/5/2017, khi cơ quan cảnh sát điều tra triệu tập, C đã tự giao nộp 02 con nghê đá.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, cơ quan điều tra đã thu giữ tại ruộng rau muống giáp xưởng đá của anh N một chiếc búa, cán gỗ dài 22 cm, đầu búa bằng kim loại màu đen dạng hình hộp chữ nhật, có kích thước 10 x 3 x 3 cm; một đoạn thanh sắt Ø20, dài 51 cm, đường kính 2 cm, một đầu dẹt, một đầu có vết gãy mới. Chiếc búa và đoạn sắt được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện HL quản lý. Đối với 02 mái đao, 11 tấm đá ốp chân cột, thân cột, 01 tấm đá thô chưa qua chế tác và 01 xe ô tô cẩu tự hành biển kiểm soát 35C- 024.57 và 02 con nghê bằng đá, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Văn Đình N.

Tại kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 12/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện HL kết luận: 02 con nghê đá có giá trị là 2.200.000 đồng; 02 mái đao có giá trị là 3.530.460 đồng; 02 kính chắn gió của xe ô tô cẩu tự hành có giá trị là 2.090.000 đồng; 7 tấm đá ốp chân cột, 4 tấm đá ốp thân cột và 01 tấm đá thô chưa qua chế tác có giá trị là 9.126.287 đồng. Ngày 4/10/2017, P, C, Ch và L đã bồi thường cho anh N 30.000.000 đồng. Anh N không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 27/10/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư truy tố các bị cáo về tội hủy hoại tài sản và trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 143 và khoản 1 điều 138 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 143, các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự 1999, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội xử phạt bị cáo P từ 9 đến 12 tháng tù và bị cáo C từ 6 đến 9 tháng tù về tội hủy hoại tài sản; Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 31 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo P từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ và bị cáo C từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ (không khấu trừ thu nhập) về tội trộm cắp tài sản; Áp dụng Điều 50 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo P phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 13 đến 17 tháng tù, bị cáo C phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 9 đến 13 tháng tù. Áp dụng Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy chiếc búa và thanh sắt là vật chứng của vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo cùng với vật chứng thu giữ được, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 23/5/2017, tại nhà anh N ở thôn ĐQ, xã NV, huyện HL, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Mạnh P, Nguyễn Văn C có hành vi dùng lá đao bằng đá đập sứt, mẻ 4 góc của 2 mái đao. Sau đó, tại xưởng đá của anh N ở thôn BĐ, xã NA, huyện HL, P dùng búa và C dùng xà cầy đập vỡ 7 tấm đá ốp chân cột, 4 tấm đá ốp thân cột đã thành phẩm và 01 tấm đá thô chưa qua chế tác, 02 kính chắn gió của xe ô tô cẩu tự hành. Tài sản bị đập phá tại nhà anh N có giá trị là 3.530.460 đồng và tại xưởng của anh N có giá trị là 11.216.287 đồng. Các tài sản này có tổng giá trị là 14.746.747 đồng, đều bị hư hỏng, không thể khắc phục được. Hành vi của Nguyễn Mạnh P và Nguyễn Văn C đã cấu thành tội "hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự. Sau khi đập phá mái đao tại nhà anh N, P và C lợi dụng nhà anh N không có người trông coi, P đã lấy 02 con nghê đá có trị giá là 2.200.000 đồng để ở kệ trưng bày sản phẩm trong nhà anh N đưa cho C và cùng nhau mang về nhà C cất giấu. Hành vi của P và C đã phạm vào tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đều biết nhà anh N có camera theo dõi và nhận thức rõ hành vi hủy hoại tài sản, trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì coi thường pháp luật nên vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương do đó cần phải xử lý các bị cáo bằng hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Xuất phát từ việc muốn gây sức ép để anh N trả nợ cho anh Ch nhưng khi không gặp được anh N, các bị cáo đã quay ra đập phá tài sản tại nhà anh N ở thôn ĐQ, xã NV. Không dừng lại ở đó, khi đến xưởng của anh N ở thôn BĐ, xã NA các bị cáo lại tiếp tục cố ý đập phá các tài sản của anh N làm cho các tài sản này bị thiệt hại không thể khắc phục được. Bị cáo P phá hủy 02 mái đao, 04 tấm ốp thân cột, 01 tấm đá thô và 02 kính xe ô tô, bị cáo C phá hủy 01 mái đao và 07 tấm ốp chân cột. Do đó, về hành vi hủy hoại tại tài sản, bị cáo P phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo C. Các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần đối với hành vi phạm tội này.

Hành vi trộm cắp tài sản được các bị cáo thực hiện tại nhà anh N sau khi đập phá các tài sản. Việc trộm cắp tài sản là hành vi bột phát khi các bị cáo thấy hai con nghê đá để trên kệ phía bên trong hàng rào nhà anh N. Đối với hành vi này, bị cáo P là người trực tiếp lấy hai con nghê đá để trên kệ của nhà anh N sau đó đưa cho C nên bị cáo P có vai trò chính, bị cáo C giữ vai trò thứ yếu.

Về nhân thân, bị cáo P đã hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng. Bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà tiếp tục vi phạm pháp luật nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải và đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên cần cho các bị cáo được hưởng các tình tiết quy định tại các điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự 2015, hành vi hủy hoại tài sản của các bị cáo được quy định một hình phạt nhẹ hơn sơ với Bộ luật Hình sự hiện hành nên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cần xem xét để áp dụng quy định có lợi này cho các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù về tội hủy hoại tài sản và hình phạt cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản đối với các bị cáo. Các bị cáo lao động tự do, không có công ăn việc làm thường xuyên, thu nhập thấp nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt cho các bị cáo.

Về các tài sản và vật chứng liên quan đến vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh N 02 con nghê đá, 01 xe ô tô biển kiểm soát 35C-024.57 và 02 mái đao, 11 tấm đá ốp chân cột, thân cột, 01 tấm đá thô do P và C hủy hoại và trộm cắp của anh N là đúng quy định. Chiếc búa và một đoạn thanh sắt thu giữ trong quá trình điều tra là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội thuộc sở hữu của anh N, tuy nhiên anh N xác định những tài sản này đã cũ, không còn giá trị nên không đề nghị được nhận lại do đó cần tịch thu, tiêu hủy. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35B2-15029 đăng ký xe mang tên bị cáo C, các bị cáo dùng làm phương tiện để đi đến nhà anh N nhằm gây sức ép buộc anh N trả nợ không phải là phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý đối với chiếc xe này.

Đối với Phạm Văn Ch và Nguyễn Văn L có mục đích rủ P và C đến nhà tìm gặp đánh anh N để đòi nợ. P, C đã tự hủy hoại tài sản và trộm cắp tài sản của anh N mà không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước. Lúc xảy ra sự việc, Ch và L chỉ đứng nhìn không tham gia và cũng không có lời nói hay hành động gì cổ vũ, kích động cũng như giúp sức cho P và C do đó không có căn cứ xử lý đối với Phạm Văn Ch và Nguyễn Văn L.

P, C, Ch và L đã tự thỏa thuận bồi thường cho anh N, không đề nghị giải quyết về số tiền đã bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Mạnh P và bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "hủy hoại tài sản" và tội "trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 143, các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự 1999, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: bị cáo P 9 *(chín)* tháng tù và bị cáo C 6 *(sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án về tội hủy hoại tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 31 của Bộ luật Hình sự năm 1999

Xử phạt: bị cáo P 12 *(mười hai)* tháng cải tạo không giam giữ và bị cáo C 9 *(chín)* tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản;

- Áp dụng Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 1999, quy đổi hình phạt cải tạo không giam giữ thành hình phạt tù để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo P phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 13 *(mười ba)* tháng tù, bị cáo C phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 9 *(chín)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. **Xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01chiếc búa và một thanh sắt có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoa Lư ngày 27 tháng 10 năm 2017.

3. **Án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Mạnh P và bị cáo Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện Hoa Lư;*
- *CA huyện Hoa Lư;*
- *THADS huyện Hoa Lư;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *Lưu HS; VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Vũ Thị Kim Oanh